

CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 06/10/2026 đến 15/10/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			06/10	07/10	08/10	09/10	10/10	11/10	12/10	13/10	14/10	15/10
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	378	352	318	279	238	221	257	288	313	333
		Time_max	11h18	12h20	13h22	14h26	16h00	3h00	3h27	4h18	5h06	6h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	67	78	105	138	155	147	131	111	91	74
		Time_min	0h00	0h00	0h00	3h47	8h25	10h41	12h36	14h18	15h38	16h41
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	269	258	239	213	183	181	191	212	230	246
		Time_max	12h12	13h04	14h00	14h29	15h00	23h00	1h00	2h19	4h00	5h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	9	24	43	62	80	98	107	74	45	21
		Time_min	0h00	0h49	2h24	4h13	5h42	7h01	18h38	18h54	19h25	20h04
HÒN DẦU	Nước lớn	Hmax (cm)	359	337	305	266	246	250	275	294	307	315
		Time_max	13h00	14h00	15h00	16h08	23h00	1h25	3h00	4h03	5h05	6h09
	Nước ròng	Hmin (cm)	63	84	111	138	158	168	144	114	93	80
		Time_min	0h14	1h40	3h13	5h14	7h27	12h32	17h36	18h31	19h19	20h02
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	354	323	286	247	239	247	261	277	293	308
		Time_max	13h08	14h00	14h16	14h01	23h00	1h00	3h00	4h17	6h00	7h13
	Nước ròng	Hmin (cm)	74	95	121	148	176	162	130	105	87	75
		Time_min	0h46	2h07	3h34	4h59	6h22	17h59	18h32	19h08	19h43	20h19
HÒN NGU'	Nước lớn	Hmax (cm)	279	265	242	221	226	241	259	271	276	275
		Time_max	13h00	13h09	14h00	23h14	23h00	1h00	2h00	3h00	4h03	5h05
	Nước ròng	Hmin (cm)	54	66	78	92	108	120	91	70	58	55
		Time_min	1h01	2h42	4h11	5h31	6h45	18h35	19h10	19h47	20h23	20h58
CÔN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	110	106	107	117	125	125	131	133	133	130
		Time_max	8h21	10h00	22h00	23h02	23h59	0h00	1h00	2h00	2h20	3h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	40	48	54	54	53	53	51	45	41	40
		Time_min	0h00	1h13	3h03	5h00	6h13	7h04	19h06	19h41	20h15	20h48
SON TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	144	141	145	150	155	159	163	166	167	166
		Time_max	5h00	6h30	21h24	22h00	22h13	23h00	23h00	23h08	23h29	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	77	80	86	94	102	97	94	91	90	89
		Time_min	13h15	14h11	14h57	15h36	4h10	4h51	5h29	6h04	6h39	7h17
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	148	139	130	124	118	127	138	148	156	161
		Time_max	3h00	4h07	6h00	7h19	9h00	22h00	22h01	22h24	23h00	23h21
	Nước ròng	Hmin (cm)	42	46	52	60	69	73	61	51	43	38
		Time_min	13h02	13h46	14h22	14h50	15h11	3h45	4h36	5h25	6h14	7h05
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	154	154	154	152	156	161	168	172	175	174
		Time_max	5h17	7h00	8h00	9h00	21h23	22h00	22h00	22h00	22h19	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	70	74	81	90	86	77	71	68	67	69
		Time_min	13h18	14h02	14h37	15h07	3h30	4h12	4h53	5h34	6h16	7h00
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	209	201	195	189	187	197	206	213	218	218
		Time_max	4h14	6h00	7h26	9h00	22h01	22h22	23h00	23h14	23h59	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	113	120	130	142	146	137	130	125	122	121
		Time_min	14h03	14h48	15h23	15h51	3h46	4h48	5h46	6h41	7h33	8h24
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	190	184	174	160	144	153	161	168	173	175
		Time_max	5h00	6h00	7h00	8h00	9h00	21h06	21h26	22h00	22h22	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	34	49	67	86	100	91	82	72	63	53
		Time_min	13h21	14h01	14h35	15h04	2h56	4h12	5h30	6h47	7h57	8h56
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	280	263	249	243	244	255	265	275	277	282
		Time_max	4h00	5h24	8h00	10h00	23h07	23h16	23h59	23h59	23h00	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	146	158	172	186	193	173	156	144	136	132
		Time_min	14h09	15h23	16h20	17h01	5h18	5h59	6h36	7h12	7h47	8h21
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	375	375	380	386	394	398	393	390	388	382
		Time_max	23h59	0h00	0h21	13h00	14h00	14h20	15h04	2h08	2h25	3h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	123	130	142	160	159	130	111	101	101	109
		Time_min	16h17	17h20	18h12	18h57	7h23	7h58	8h32	9h06	9h41	10h16
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	388	381	377	373	368	375	388	399	406	410
		Time_max	4h12	6h15	8h00	9h15	10h26	23h00	23h00	23h00	23h18	23h59
	Nước ròng	Hmin (cm)	258	269	283	300	310	297	287	281	278	277
		Time_min	14h24	15h09	15h45	16h12	3h54	4h49	5h41	6h34	7h28	8h23

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			06/10	07/10	08/10	09/10	10/10	11/10	12/10	13/10	14/10	15/10
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	339	341	339	336	332	326	319	311	301	291
		Time_max	12h00	12h22	13h00	13h23	14h00	14h20	15h00	15h13	16h00	16h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	85	95	112	134	142	133	128	126	127	129
		Time_min	4h47	5h31	6h10	6h43	19h50	20h18	20h50	21h27	22h11	23h00
THỎ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	118	115	112	110	112	115	118	120	121	121
		Time_max	10h03	11h00	11h06	23h00	0h16	1h16	2h10	3h00	4h00	5h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	90	94	98	101	97	93	89	87	85	85
		Time_min	0h00	0h44	2h00	6h47	16h32	17h06	17h42	18h19	18h56	19h32
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	121	116	112	110	109	113	118	123	129	133
		Time_max	12h00	12h00	12h00	12h00	0h10	1h28	3h00	5h00	7h00	8h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	67	71	77	85	82	78	76	75	75	76
		Time_min	2h00	3h07	4h07	5h00	18h10	18h44	19h20	19h57	20h36	21h16

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 06/10/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VẬN
Dự báo viên



Đặng Vũ Hải